

KINH TẾ - XÃ HỘI

**NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH
THÀNH LẬP KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO CHÂU MỸ**

Lê Thị Thu

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Khu vực Mậu dịch Tự do châu Mỹ (Free Trade Area of the Americas - FTAA) là một thực thể đang trong quá trình được thành lập. Theo dự kiến, FTAA sẽ có tầm quan trọng chiến lược đối với các nước Tây bán cầu, là một bước ngoặt trong lịch sử lục địa này cả về sự phối hợp kinh tế và thương mại giữa các bên tham gia và được dự kiến là một hiệp định có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong lịch sử. FTAA là một sáng kiến tự do thương mại tham vọng nhất của hệ thống thương mại thế giới với thành viên gồm những nước thuộc loại giàu nhất đến nước nghèo nhất, từ nước lớn nhất đến nước thuộc loại nhỏ nhất (theo kế hoạch, đây là một khu vực mậu dịch tự do nối kết các nền kinh tế Tây bán cầu gồm 34 nước trải dài từ Anchorage, Alaska đến Tierra del Fuego, Chile (Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ, và Caribbean, trừ Cuba). Trước đó, chưa bao giờ có các nước với quy mô và trình độ phát triển đa dạng đến thế lại cùng tham gia đàm phán một hiệp định thương mại tương hỗ. Tham vọng thành lập FTAA được coi là nền tảng của chính sách đối ngoại và kinh tế của Mỹ hiện nay. Tuy nhiên, cho đến nay FTAA đang bị rơi vào tình trạng bế tắc và vẫn chưa được thành lập theo kế hoạch dự kiến ban đầu, bài viết này sẽ đề cập đến

những vấn đề đặt ra dẫn đến sự chậm trễ, bế tắc đó.

Sáng kiến thành lập FTAA cho đến nay đã được hơn 10 năm. Nhiều cuộc họp, hội nghị với mục đích xúc tiến thành lập FTAA đã diễn ra, nhưng rất ít tiến bộ đạt được cho mục tiêu cơ bản là xoá bỏ rào cản đối với việc trao đổi hàng hoá và dịch vụ. Có nhiều nhà phân tích cho rằng, thực ra các cuộc đàm phán này vẫn chưa thực sự bắt đầu. Nhiều nước dường như do quá chú tâm đến các hành động quốc tế chống chủ nghĩa khủng bố, cũng như các vấn đề chính trị và kinh tế trong nước mà ít để ý đến các cuộc đàm phán này. Không ngạc nhiên khi ngày càng gia tăng các mối lo ngại là liệu các chính phủ có thể thực hiện những hứa hẹn lớn lao của họ trong Hội nghị thượng đỉnh 1994 hay không.

Các cuộc đàm phán FTAA đã có một lịch sử không suôn sẻ. Mỗi hội nghị thượng đỉnh được tiến hành sau hàng loạt các cuộc khủng hoảng tài chính khu vực đã đặt ra câu hỏi về khả năng thực hiện của các cuộc đàm phán FTAA. Hội nghị thượng đỉnh Miami diễn ra sau cuộc khủng hoảng đồng peso của Mexico; sự lạc quan từ Hội nghị thượng đỉnh Santiago đã nhạt dần chỉ vài tháng sau đó trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính Brazil vào năm 1998-1999, và Hội

Hệ quản sử dụng cồn Ethanol thay thế xăng dầu

Đối với ngành nông nghiệp nói riêng, kinh tế thế giới nói chung, dùng nhiên liệu sinh học thay thế các loại nhiên liệu không thân thiện với môi trường, được các chuyên gia kinh tế - môi trường đánh giá khác nhau trên quan điểm của mình. Đối với những nước có nhu cầu cao về giảm ô nhiễm môi trường, thì nhu cầu nhiên liệu sinh học thay thế xăng dầu tăng, do vậy, làm cho cơ cấu sản xuất nông nghiệp và nền kinh tế nói chung bị thay đổi mạnh. Ví dụ, Singapore đã triệt phá nhiều rừng để lấy đất trồng dưa, trồng cò, bảo đảm nguyên liệu cho 30 xí nghiệp, nhà máy của mình đang được xây dựng ở Malaysia và Indonesia dùng sản xuất cồn Ethanol.

Tổng thống Indonesia hiện nay cho rằng, sản xuất cồn Ethanol đang là động lực khuyến khích phát triển kinh tế của các nước Đông Nam Á.

Chuyên gia kinh tế hàng đầu Bộ Nông nghiệp Mỹ, C. Collins cho rằng, nếu nhu cầu nhiên liệu sinh học tiếp tục tăng mạnh, thì diện tích gieo trồng ngô, mía đường, dưa, cò, các loại đậu... khắp thế giới - từ Thái Lan, Australia đến Brazil và các nước Trung Mỹ sẽ tăng mạnh trong thời gian tới.

Ở Mỹ giá lương thực, thực phẩm tăng vì ngũ cốc dùng sản xuất cồn Ethanol tăng, hạn chế phân dùng làm thức ăn gia súc, gia cầm, cho phép nhà nước giảm tài trợ cho nông nghiệp từ 8,8 tỷ USD năm 2006 xuống còn 2,1 tỷ USD năm 2007. Tăng thu nhập khu vực nông thôn góp phần hạn chế lao động nông nghiệp ra thành phố kiếm việc làm, gây mất trật tự xã hội. Đặc biệt các nhà y học Mỹ cho rằng, giá lương thực thực phẩm Mỹ cao có thể góp phần hạn chế sức mua của người dân Mỹ, hạn chế khẩu phần ăn nhiều đạm, do vậy, góp phần giảm bệnh béo phì, vì

hiện nay ngành y học Mỹ chưa tìm ra loại thuốc chữa trị bệnh này.

Các nhà kinh tế cho rằng, sử dụng rộng rãi nhiên liệu sinh học sẽ làm thay đổi cán cân lực lượng toàn cầu vì các nước có nền nông nghiệp phát triển có thể mở rộng diện tích gieo trồng các loại cây dùng làm nguyên liệu sản xuất cồn Ethanol phục vụ sản xuất và đời sống của mình, chủ động phát triển kinh tế - xã hội, không phụ thuộc vào giá xăng dầu thế giới.

Chủ tịch tổ chức "Những người bạn của trái đất" (Friends of the Earth), ông S. Alamie (Malaysia) cho rằng, phá rừng lấy đất trồng các cây dùng làm nguyên liệu sản xuất cồn Ethanol có thể lợi bất cập hại đối với môi trường.

Giám đốc Viện Phương Đông Mỹ, ông L. Braun cho rằng, nếu nhiên liệu sinh học được sử dụng ngày càng nhiều trên quy mô toàn cầu, thì có thể sẽ xảy ra cạnh tranh gay gắt giữa 800 triệu người có ô tô và 2 tỷ người nghèo vì giá cả lương thực thực phẩm tăng cao do ngũ cốc ngày càng dành nhiều cho sản xuất cồn Ethanol. Ví dụ, chỉ riêng EU dự kiến đến năm 2010 sẽ dùng khoảng 15 triệu tấn ngũ cốc để sản xuất cồn Ethanol, trong đó tiểu mạch khoảng 10-11 triệu tấn; mì đen 3 triệu tấn; ngô 1 triệu tấn; đại mạch 0,4 triệu tấn.

FAO cho biết, từ năm 1999 đến nay lượng ngũ cốc dự trữ kết chuyển toàn cầu không ngừng giảm. Nếu trong năm 1999 dự trữ ngũ cốc kết chuyển toàn cầu đủ để thoả mãn nhu cầu thế giới là 120 ngày, thì năm 2007 giảm còn 52 ngày, nghĩa là dưới mức an ninh lương thực của thế giới - 65 ngày. Do vậy có thể xảy ra chiến tranh bánh mì giữa các nước với nhau ■

Tài liệu tham khảo:

1. Biki - các số 38 và 102/07.
2. Thế giới với năng lượng sạch - Nhân dân, 6/2/2007, tr. 4.

ngại thượng đỉnh ở thành phố Quebec cũng nhanh chóng bị lu mờ bởi cuộc khủng hoảng Argentina. Mỗi cuộc khủng hoảng thử nghiệm giải pháp duy trì cải cách trong nước và theo đuổi các sáng kiến hội nhập khu vực của mỗi quốc gia. Trong hầu hết các trường hợp, các nước đều có khuynh hướng tăng cường cải cách kinh tế, nhưng Argentina và Venezuela đã tăng một số hàng rào thương mại và các nước khác đã xoá bỏ các chương trình về tư nhân hóa. Chính vì thế, các cuộc đàm phán FTAA chưa mang lại nhiều kết quả trên thực tế.

1. Các trở ngại trong đàm phán

Thất bại của các cuộc đàm phán WTO và các khác biệt trong chính sách thương mại gần đây đã có tác động đến tương lai của FTAA trên hai mặt: *thứ nhất* là các vấn đề nhất định phải được giải quyết thông qua WTO, Mỹ cho rằng vấn đề trợ cấp nông nghiệp và các biện pháp bảo vệ thương mại chỉ có thể được giải quyết thông qua một thoả thuận toàn cầu. Brazil có quan điểm tương tự đối với hàng loạt các vấn đề như đầu tư, dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ và mua sắm chính phủ. *Thứ hai*, thất bại của vòng đàm phán Doha 2005 ở Hongkong càng làm huỷ hoại bầu không khí của các cuộc đàm phán thương mại và làm xói mòn sự đồng thuận toàn cầu vốn đã mong manh.

Chính trị trong nước Mỹ - chính nước đề xướng ý tưởng thành lập FTAA này cũng đã gây ra những trở ngại trong đàm phán FTAA. Washington vấp phải sự phản đối ngay từ trong nước. Các ý kiến phản đối cho rằng Mỹ không nên hy vọng sẽ thu được nhiều lợi nhuận nhờ một sự bùng nổ xuất khẩu. Mexico là một ví dụ. Năm 1994, đất nước này bị khủng

hoảng tiền tệ, rơi vào suy thoái. Chính vì sự "bùng nổ xuất khẩu" ấy mà cán cân thương mại của Mỹ với Mexico, từ thặng dư đã biến thành thâm hụt đáng kể. Không chỉ riêng nhiều tổ chức xã hội, công đoàn ở nhiều nước thuộc châu Mỹ phản đối kế hoạch sớm cho ra đời khu vực FTAA, mà ngay tại nước Mỹ cũng đã diễn ra nhiều cuộc biểu tình phản đối. Những người tham gia biểu tình cho rằng khi FTAA ra đời sẽ khiến nhiều người Mỹ mất việc làm do hàng hoá từ các nước đang phát triển giá nhân công rẻ, bán với giá thấp tràn vào thị trường Mỹ. Các nhà hoạt động chống mặt trái của toàn cầu hoá đã biểu tình tại Miami phản đối việc thành lập khu vực FTAA.

Một lý do quan trọng khiến FTAA chưa được hoàn thành vào thời điểm dự kiến vào tháng 1 năm 2005, vì lối thoát của các cuộc đàm phán về FTAA còn nhiều gian nan:

Thứ nhất, đàm phán FTAA diễn ra trong bối cảnh mâu thuẫn gay gắt bởi sự bất bình đẳng của những điều kiện tham gia FTAA đối với từng nước, bởi những khác biệt lớn về lợi ích và những chi phí quá lớn mà các nước Mỹ Latinh phải gánh chịu.

Thứ hai, câu trả lời cho việc FTAA sẽ được tổ chức và xây dựng như thế nào hiện vẫn còn bỏ ngõ.

Thứ ba, sự phản đối cực lực của đông đảo các lực lượng tiến bộ và nhân dân Mỹ Latinh đối với dự án thành lập FTAA. Tại Cuộc gặp toàn châu lục đấu tranh chống FTAA vào tháng 11 năm 2001 ở La Habana (Cuba), hay ở Diễn đàn xã hội lần thứ hai ở Brazil vào tháng 2 năm 2002 đã đánh giá: "bản chất của FTAA được xem không phải là gì khác ngoài sự áp đặt đối với khu vực vì mục tiêu bá quyền của Mỹ..." (Nguyễn Tiến Nghĩa

- Mỹ Latinh: Giải pháp nào cho sự phát triển?). Họ cho rằng các điều kiện Mỹ áp đặt các cuộc đàm phán ở Miami chỉ làm tăng xuất khẩu của Mỹ vào các nước Mỹ Latinh và gây thiệt hại cho các nước này xuất khẩu hàng hoá vào Mỹ. Trong một diễn đàn không chính thức do hơn 60 tổ chức tiến hành ở Brazil tháng 9 năm 2002, có đến 10 triệu cử tri Brazil đã bày tỏ sự phản đối với FTAA, 98% trả lời "không" cho câu hỏi: "Liệu chính phủ Brazil có nên ký hiệp định FTAA hay không?". Song song với việc đàm phán FTAA, Mỹ đã ký hiệp định thương mại song phương với nhiều nước và các tổ chức xã hội tại Mỹ Latinh đã tố cáo Mỹ dùng sức ép từ các cuộc đàm phán song phương đó để cô lập Brazil.

Hơn thế nữa, có nhiều khó khăn đặt ra trong mỗi nhóm đàm phán và nhóm công tác. Một số cuộc đàm phán còn gắn liền với quan điểm riêng của Mỹ và của các nước khác đối với các nước Mỹ Latinh và Caribbean (LAC). Sau đây là một vài minh chứng cụ thể cho tính phức tạp của các trở ngại về đàm phán:

Mỹ không sẵn sàng giải quyết nhu cầu của các nước LAC đòi Mỹ phải thay đổi các quy định về thuế chống phá giá và thuế đối kháng.

Các nước LAC muốn Mỹ giảm bớt các biện pháp bảo hộ nông nghiệp.

Lợi ích của hầu hết các nước LAC và Mỹ thay đổi tương ứng với việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Hầu hết các nước LAC đều không muốn mở rộng lĩnh vực mua sắm chính phủ nhiều hơn trước sự cạnh tranh quốc tế gay gắt hiện nay.

Vạch ra nguyên tắc xuất xứ cho cả 34 nước là một công việc khó khăn. Đây cũng là vấn đề chính ảnh hưởng tới đàm phán FTAA. Do các nước đang nỗ lực tiến tới một hiệp định tự

do hoá thương mại, họ cần thống nhất với nhau về nguyên tắc xuất xứ, có nghĩa là thống nhất về những lợi ích bất đồng khác biệt về vấn đề này.

Các nước LAC nói chung không sẵn lòng mở cửa thị trường đối với nhập khẩu dịch vụ tới mức độ Mỹ mong muốn.

Các quy định về giải quyết tranh chấp phụ thuộc nhiều vào hệ thống luật pháp quốc gia và các quy định này rất khác nhau, khó hài hoà được.

2. Bất đồng Mỹ - Mỹ Latinh

Thực tế cho thấy, Khu vực Mậu dịch Tự do châu Mỹ đang bế tắc cũng đã phản ánh những rạn nứt, mâu thuẫn trong quan hệ giữa Mỹ và các nước Mỹ Latinh. Ông Wu Hongying (Giám đốc Cơ quan nghiên cứu Mỹ Latinh, Viện nghiên cứu Quan hệ quốc tế hiện đại Trung Quốc) cho rằng Tổng thống George Bush coi FTAA như một cách để củng cố sự bá chủ của Mỹ ở châu Mỹ, và các nước khác ở Tây bán cầu sẽ không ủng hộ tổ chức này. Đặc biệt, ông cho rằng Mỹ coi hội nhập kinh tế liên châu Mỹ là một cách để tăng ảnh hưởng của họ, trong khi các nước Mỹ Latinh lại nỗ lực hội nhập các nền kinh tế của chính họ nhằm làm đối trọng với Mỹ. Theo quan điểm của ông, thất bại của FTAA có thể mở đường cho hai mô hình khác của hội nhập Mỹ Latinh - một là sự kết hợp giữa MERCOSUR và Nhóm Andes; còn mô hình kia là mô hình mà người Bolivia, Venezuela và Cuba đã đạt được (đó là Hiệp định thương mại ba chiều Bolivia - Venezuela và Cuba). Mặc dù có thể Mỹ sẽ tiếp tục theo đuổi các hiệp định tự do thương mại nhỏ hơn mà họ đã đạt được với Mexico, Chile và cộng đồng CAFTA.

Bất đồng lớn giữa Mỹ và các nước Mỹ Latinh tại Hội nghị thượng đỉnh châu Mỹ 2005 cho thấy những mối quan tâm giữa hai bên ngày càng khác biệt lớn. Trong việc tiến tới thành lập một khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ, luôn có sự tồn tại của hai loại quan điểm giữa “*phe phái phương Bắc*” (do Mỹ đứng đầu) và “*phe phái phương Nam*” (do Brazil đại diện), chủ yếu là do có ba khác biệt lớn:

Trước hết là khác biệt về mục tiêu. Với Mỹ, việc xúc tiến thành lập một khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ là nhằm mục đích mở rộng thương mại và thị trường, nỗ lực ngày càng thể hiện vai trò đứng đầu trong nền kinh tế châu Mỹ thông qua FTAA. Còn các nước Mỹ Latinh lại hy vọng đẩy mạnh hội nhập khu vực Mỹ Latinh, tăng cường sức mạnh của chính họ và tăng tiếng nói trên bàn thương lượng trong các cuộc đàm phán với Mỹ.

Thứ hai là khác biệt về tốc độ và thủ tục. Mỹ muốn đẩy nhanh quá trình đàm phán, nỗ lực chấp nhận bất cứ nước nào khi mà điều kiện chín muồi và nỗ lực hết sức để sớm thành lập một FTAA; trong khi đó các nước Mỹ Latinh lại mong muốn thực hiện từng bước một, trước hết là hiện thực hoá hội nhập kiểu Mỹ Latinh, và rồi gia nhập khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ theo hình thức nhóm. Bộ trưởng Ngoại giao Brazil, Celso Amorim yêu cầu nên hoãn thời hạn thành lập FTAA và trước khi thực hiện FTAA hãy thực hiện việc củng cố khối MERCOSUR để khối kinh tế này vững mạnh và có vai trò đối trọng trong các cuộc đàm phán. Tổng thống Brazil Luiz Inacio Lula da Silva còn muốn sáp nhập khối MERCOSUR với khối Andes - khối buôn bán lớn ở Nam Mỹ. Ông nói Mỹ lớn tiếng hô hào tự do thương mại toàn châu Mỹ, nhưng

chính Mỹ lại đang thi hành chính sách trợ cấp nông nghiệp 180 tỷ USD trong 10 năm, tăng thuế nhập khẩu thép đối với nhiều nước. Tổng thống Venezuela Hugo Chavez cũng đề nghị hoãn thực hiện kế hoạch FTAA đến năm 2010.

Thứ ba là khác biệt về nội dung. Các nước Mỹ Latinh muốn Mỹ xoá bỏ tất cả các trợ cấp nông nghiệp và phản đối việc thực thi chủ nghĩa bảo hộ thương mại với cái cơ bảo vệ môi trường và thị trường việc làm. Còn Mỹ luôn khẳng định đưa vấn đề trợ cấp nông nghiệp vào các cuộc đàm phán WTO để thảo luận, chứ không muốn đề cập đến vấn đề đó trong khuôn khổ FTAA và đòi hỏi các nước Mỹ Latinh phải tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (IPR). Một nguyên nhân không kém phần quan trọng khác đã, đang và sẽ tác động xấu đến việc kết thúc các cuộc đàm phán thành lập FTAA là việc sa lầy trong vấn đề trợ cấp và các đề xuất của Mỹ về hoạt động đầu tư cũng như các quy định về quyền sở hữu trí tuệ.

Dự án đầy tham vọng này chưa thực hiện được một phần còn do xung đột giữa Mỹ và Brazil, hai đối tác chính trong thương lượng, đồng thời cũng do chính sách bảo hộ mậu dịch được tăng cường và những bất ổn của tiến trình Doha đối với nền thương mại thế giới. Là hai nước đứng đầu Nam Mỹ và Bắc Mỹ, Brazil và Mỹ là đồng chủ tọa vòng đàm phán cuối cùng. Có nhiều quan điểm cho rằng một FTAA chỉ có hiệu lực nếu như hai nước này đạt được thoả thuận chung. Nhưng các sự kiện ở Cancun, Hongkong, và hội nghị TNC vào tháng 10/2003 tại Trinidad & Tobago (ở đó Brazil nổi lên như lãnh đạo của nhóm G.21) càng làm tăng những bất đồng ngày càng gia tăng giữa Mỹ và

Brazil cả về nội dung và cấu trúc của FTAA. Hai nước bất đồng với nhau về cách giải quyết vấn đề thuế nông nghiệp và trợ cấp nông nghiệp, các biện pháp bảo hộ thương mại, và hàng loạt các vấn đề về tiếp cận thị trường. Nhằm tránh bế tắc, Brazil đã đề xuất đàm phán một "FTAA lite" (giải quyết vấn đề tiếp cận thị trường), nhưng Mỹ đã khẳng định đưa ra một kế hoạch hội nhập toàn diện; nếu không, đại diện thương mại Mỹ dọa sẽ đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương với tất cả các nước Tây bán cầu để đặt áp lực với Brazil. Còn về phía Brazil, họ đã cho thấy một ưu tiên đối với việc mở rộng MERCOSUR thành một hiệp định mậu dịch tự do Nam Mỹ trước khi hoàn thành FTAA. Và trên thực tế, năm 2006 MERCOSUR đã kết nạp thêm Venezuela, nâng tổng số thành viên lên 5 nước.

Từ lâu Brazil muốn Mỹ gỡ bỏ hệ thống trợ giá và hàng rào thương mại, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và chấm dứt dần dần việc sử dụng quyền bán phá giá của họ. Trong khi đó, Mỹ yêu cầu Brazil mở cửa lĩnh vực dịch vụ và thị trường nhà nước cho nước ngoài cạnh tranh. Cả hai bên đều muốn lẫn tránh đối đầu nên tìm cách đẩy trách nhiệm cho vòng đàm phán Doha. Do các bất đồng lớn giữa hai bên, khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ vẫn khó có thể có bất cứ tiến triển nào và đã đi vào bế tắc trong hai năm qua.

Nhiều khác biệt và ít kết quả đạt được trong Hội nghị thượng đỉnh châu Mỹ gần đây nhất - năm 2005, cho thấy triển vọng thành lập khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ còn nhiều vấn đề trở ngại. Hiện tại, có vẻ có hai loại "kế hoạch thay thế" cho khu vực mậu dịch FTAA: một là "Hội nhập Nam Mỹ" với Thị trường chung Nam

Mỹ và Cộng đồng Andes. Thị trường chung Nam Mỹ và Nhóm Andes kết hợp phỏng theo mô hình của Liên minh châu Âu thông qua việc thiết lập cộng đồng kinh tế và chính trị lớn thứ hai thế giới - Cộng đồng các nước Nam Mỹ; hai là "Hội nhập châu Mỹ theo mô hình Bolivar" do Venezuela và Cuba dẫn đầu, đề xuất một "mô hình hội nhập Mỹ Latinh mới" thiết lập dựa trên nền tảng thống nhất, cùng có lợi, tôn trọng và phù hợp với nguyên tắc của hội nhập hoàn toàn của một "mô hình Bolivar". Hai kế hoạch này đã khuấy động các phản ứng khác nhau ở Mỹ Latinh, các xu hướng phát triển của chúng chắc chắn có tác động đến tiến trình thành lập khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ.

Tuy nhiên, nên chú ý rằng việc thành lập một khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ là mục tiêu ngoại giao của Mỹ đối với Tây bán cầu, chính quyền Bush sẽ không tiếc công sức để đẩy mạnh tiến trình đó. Đồng thời Mỹ đã đưa Mexico vào phạm vi NAFTA và đã ký hiệp định tự do thương mại với Chile và các nước Trung Mỹ, và đang xúc tiến các cuộc đàm phán với các nước khác, vì thế đã đặt nền móng rõ ràng cho việc thành lập một khu vực mậu dịch tự do châu Mỹ.

Bất đồng giữa Mỹ và Mỹ Latinh được thể hiện rõ qua bất đồng giữa Mỹ và MERCOSUR, đặc biệt là bất cân bằng tồn tại trong lợi ích đàm phán. Với các nước MERCOSUR, giải pháp về chương trình tiếp cận thị trường, biện pháp bảo hộ nông nghiệp, chống phá giá... là những vấn đề chủ yếu cho thành công của hiệp định. Như được đề cập ở trên, tiếp cận thị trường là vấn đề chính theo ý kiến của MERCOSUR vì nhiều sản phẩm cấu thành nên hàng hoá xuất khẩu chịu mức thuế quan cao ở nhiều đối

tác tiềm năng trong FTAA. Thực tế, những sản phẩm này cũng được hưởng mức thuế bằng 0 tại Hoa Kỳ. Các sản phẩm hàng dệt may, giấy dếp, những sản phẩm xuất khẩu từ MERCOSUR chịu điều kiện bất lợi so với các nước Trung Mỹ và Caribbean về mức ưu đãi tại thị trường Hoa Kỳ. Dù thực tế là vấn đề đặc biệt nhạy cảm - hàng rào thuế quan - có những tiến triển thực chất trong đàm phán FTAA.

Trường hợp đặc biệt đối với tiếp cận thị trường là sản phẩm nông nghiệp, đây là điểm khác biệt gây bất đồng giữa Hoa Kỳ và MERCOSUR. Hoa Kỳ tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ nông nghiệp với trợ giá xuất khẩu và trợ giá trực tiếp cho nhà sản xuất, và điều này ảnh hưởng nhiều tới các sản phẩm mà MERCOSUR có lợi thế cạnh tranh. Dù các nhà đàm phán Hoa Kỳ đang thảo luận về chính sách nông nghiệp, họ sẽ chỉ làm vậy trong khuôn khổ đa phương như WTO do họ coi vấn đề này đặc biệt liên quan tới quan hệ với các nước phát triển như EU và Nhật Bản. Vào năm 2002, Thượng viện Hoa Kỳ thông qua luật nông nghiệp tăng trợ giá. Động thái này là rào cản lớn với đàm phán.

Cho tới nay MERCOSUR và Mỹ chưa có lịch trình nối lại đàm phán định đoạt tương lai của FTAA. Tuy nhiên, MERCOSUR có thể đẩy nhanh quá trình đàm phán song phương với các quốc gia trong khu vực như Canada và Mexico.

3. Các khác biệt về chính sách thương mại

Đây là một trong những nguyên nhân chính khiến FTAA vẫn chưa được thành lập. Các nước khác nhau, các hiệp định thương mại khác nhau

và quan trọng hơn là các chính sách về thương mại trong vùng Tây bán cầu có sự khác biệt lớn. Thách thức đối với việc tạo ra một FTAA không chỉ là việc dung hoà các khác biệt này nhằm đạt được một hiệp định có tính khả thi, mà còn phải ngăn chặn đe dọa đối với các ngành và các nền kinh tế được bảo hộ trước đây ít phải chịu tính cạnh tranh gay gắt. Sau đây là một vài khác biệt về chính sách thương mại.

Chile: Vào tháng 12 năm 1996, Chile đã ký một hiệp định thương mại tự do với Canada. Như một phần của hiệp định này, Chile có thể giữ được chương trình duy trì vốn của họ. Mỹ xem chương trình này như một rào cản đầu tư. Chile có thể giữ được một cơ chế giá cả của họ đối với các sản phẩm nông nghiệp chính. Hơn nữa, hiệp định này kết hợp 35% yêu cầu của khu vực tự do như một phần của các yêu cầu về nguyên tắc xuất xứ (ngược lại, NAFTA yêu cầu 60%). Các biện pháp bảo hộ này cho phép Chile vẫn thể hiện một khác biệt trong việc tiếp cận "tự do mậu dịch" chứ không phải với NAFTA, và có thể họ sẽ gây ra sự phản đối từ phía Mỹ trong suốt các cuộc đàm phán về FTAA.

Brazil: một thành viên có nền kinh tế mạnh trong khối MERCOSUR, có thể đặc biệt miễn cưỡng đưa ra các cải cách về thị trường tự do, Brazil quan tâm hơn đến thương mại "free-ish" với những miễn giảm đặc biệt đối với các ngành công nghiệp quan trọng. Chẳng hạn như trong một phụ chương đặc biệt của hiệp định MERCOSUR, Brazil đã duy trì được quyền phân biệt đối xử về hợp đồng mua sắm chính phủ cho người dân của họ. Rõ ràng đây là

một hình thức bảo hộ, điều đó sẽ tạo ra nhiều khó khăn cho các cuộc đàm phán FTAA. Hơn nữa, quan tâm của Brazil về tính cạnh tranh đã gây ra sự trì hoãn cho quá trình FTAA. Bởi vì từ Hội nghị thượng đỉnh 1994, Brazil đã tăng cường nhóm thương mại khu vực, đặt ưu tiên cao cho MERCOSUR và xây dựng các quan hệ với châu Âu và Nhật Bản như một đối trọng với địa vị của Mỹ.

Bản thân các nước tham gia ký kết hiệp định thương mại MERCOSUR cũng có một triết lý khác nhau liên quan đến "tự do thương mại". MERCOSUR có nhiều yêu cầu về nguyên tắc xuất xứ tự do hơn là NAFTA. Mặc dù đây không phải là một bằng chứng về chủ nghĩa bảo hộ, nhưng đó cũng không phải là một khác biệt nữa trong cách tiếp cận giữa MERCOSUR và NAFTA - điều này sẽ khiến các cuộc đàm phán FTAA khó giải quyết hơn. Các khác biệt trong chính sách thương mại và các vấn đề khác minh chứng cho sự phân biệt về văn hoá và triết lý giữa cách tiếp cận của Bắc Mỹ và Nam Mỹ về tự do thương mại, đồng thời chứng tỏ rằng còn nhiều việc vẫn chưa thực hiện được để mang lại một quan tâm, lợi ích chung từ quá trình hội nhập Tây bán cầu ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bouzas, Roberto and Gustavo Svarzman (2001): *The FTAA Process: What has it achieved, and Where does it stand?* University of Miami, Miami, Florida.
2. Carla A. Hills, Jaime Iabludovsky (2004): *Free Trade in the Americas - Getting there from here*, Inter-American Dialogue.
3. Diana Tussie (2003): *Trade Negotiation in Latin America: Problem and Prospects*, Palgrave MacMillan, United States.
4. Eduardo Gudynas (2003): *MERCOSUR and the FTAA: New Tensions and New Options*, Interhemisphere Resource Center, New York, USA.
5. Giang Thời Học (2002): *Khu vực mậu dịch tự do Châu Mỹ sẽ xây dựng như thế nào*, Tạp chí Châu Mỹ Ngày nay, số 7/2002 tr.48-51, Hà Nội.
6. Greg Mastel (2004): *The Rise of Free Trade Agreement Challenges*, vol 47. N°3.2004.
7. Hornbeck, J.F (2002): *A Free Trade Area of the Americas: Status of Negotiations and Major Policy Issues*, Congressional Research Service, Washington, D.C.
8. Jane Bussey (2004): *FTAA still at an impasse*, jbussey@herald.com Miami Herald, May 5, 2004
9. Jeffrey J. Schott (2005): *Does the FTAA have a future?* Washington: Institute for International Economics.
10. Woodrow Wilson Center Report on Americas (2003): *Mercosur and the Creation of the free trade area of the Americas*, edited by Fernando Lorenzo Marcel Vaillant, Washington D.C, September 2003.